

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.— Tất cả những cơ sở sản xuất, hoặc kinh doanh tư nhân (kể cả các xí nghiệp mà chủ là người ngoại kiều) và các tập đoàn sản xuất, sử dụng máy động cơ, có từ 7 người làm công trở lên, hoặc làm thủ công có từ 20 người làm trở lên, đều phải khai trình về việc giữ gìn vệ sinh và bảo vệ an toàn cho cơ quan lao động địa phương biết trong hạn 15 ngày sau khi thành lập.

Những cơ sở chế biến hóa chất, hàn điện, hàn hơi, đúc chì, v.v. mặc dầu số công nhân bao nhiêu, có dùng máy động cơ hay không, cũng phải khai trình như các xí nghiệp nói trên.

Tất cả những cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh tư nhân hoặc tập đoàn đã hoạt động trước khi ban hành nghị định này mà nay còn đang hoạt động cũng phải khai trình lại.

Mỗi cơ sở sản xuất kinh doanh tư nhân hoặc tập đoàn, phải khai trình theo mẫu kèm theo nghị định này, gửi 2 bản đến cơ quan lao động.

Điều 2.— Các cơ sở lao động độc lập, các cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh có tính chất gia đình không thuộc phạm vi thi hành nghị định này.

Điều 3.— Cũng phải khai trình lại, toàn bộ hay từng phần trong những trường hợp sau đây:

- a) Thay đổi chủ (hoặc ban quản trị) xí nghiệp, thay đổi địa điểm xí nghiệp.
- b) Thay đổi tổ chức, thiết bị sản xuất (ví dụ: trước sản xuất theo lối thủ công, nay thiết bị toàn bộ hay một phần máy móc).

Điều 4.— Trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày ban hành nghị định này, tất cả các cơ sở sản xuất hoặc kinh doanh tư nhân, các tập đoàn quy định ở điều 1 đều phải khai trình xong.

Điều 5.— Ủy ban Hành chính các tỉnh, thành phố ra thông cáo cho các xí nghiệp kể trên thi hành việc khai trình. Cơ quan lao động địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi việc thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 1 tháng 7 năm 1957
Bộ trưởng Bộ Lao động
NGUYỄN VĂN TẠO

MẪU KHAI TRÌNH VỀ GIỮ GÌN VỆ SINH VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN TRONG CÁC XÍ NGHIỆP TƯ NHÂN

(Thi hành nghị định số 64-LĐ/NĐ ngày 1-7-1957 của Bộ Lao động)

- 1 — Tên xí nghiệp... Cá nhân hay công ty...
- 2 — Địa điểm

- 3 — Sản xuất gì
- 4 — Tính chất sản xuất⁽¹⁾,
- 5 — Tên họ địa chỉ của chủ (hoặc ban quản trị) xí nghiệp
- 6 — Tổng số người làm công... người. Nam... người, Nữ... người.
- 7 — Những việc đã làm để giữ gìn vệ sinh đảm bảo an toàn cho người làm công:
 - Tại nơi làm việc⁽²⁾
 - Cách thiết bị những bộ phận máy móc có thể xảy ra tai nạn lao động⁽³⁾
 - Điều kiện làm việc của người làm công gần những chỗ nhiệt độ quá nóng (thời thủy tinh, hoặc thường xuyên hít hơi độc (thuộc da) làm việc có ánh sáng quá chói (hàn điện) v.v..⁽⁴⁾

Ngày... tháng... năm 195...
NGƯỜI KHAI

CHÚ THÍCH: (1) Nói rõ sản xuất theo lối thủ công hay có dùng máy động lực.
 (2) Như chỗ làm việc được rộng rãi, xa hồ xí, cống rãnh có ướ khí xông lên, có cửa để có ánh sáng thiên nhiên.
 (3) Như máy động cơ và phát điện có rào, chắn. Những bộ phận di động của máy móc như giầy chuyển cây chuyển (bielle), bánh xe có răng cưa phải ngăn che phòng tai nạn, trừ phi khi tay không với đến các bộ phận ấy được.
 (4) Những người ngồi gần lò thời thủy tinh phải có tấm ván ngăn để hạn chế bớt sức nóng.
 — Thường xuyên hít hơi độc phải có khẩu trang có áo da để tránh nước độc, tay có găng cao su v.v..
 — Làm việc có ánh sáng quá chói phải có kính đảm

THÔNG TƯ số 10-LĐ/TT ngày 1-7-1957 giải thích và hướng dẫn việc khai trình về giữ vệ sinh và bảo vệ an toàn trong các xí nghiệp tư nhân.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các Ủy ban Hành chính các liên khu, tỉnh, thành phố.
Các ông Giám đốc các Khu, Sở, Trưởng ty, Trưởng phòng lao động.

I.— MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA VẤN ĐỀ KHAI TRÌNH

Bảo vệ lao động là nhằm mục đích bảo vệ tính mệnh và sức khỏe cho người làm công được an toàn trong lúc làm nhiệm vụ sản xuất và đem hết khả năng cống hiến cho sản xuất.

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6884

Đối với các xí nghiệp tư nhân, vấn đề bảo vệ lao động đã được quy định thành trách nhiệm cho hai bên người làm công và chủ xí nghiệp. Về phía chủ xí nghiệp thì phải «chăm lo sự an toàn cho người làm công, cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt của người làm công». Về phía người làm công «phải tôn trọng kỷ luật lao động, thi hành đúng nội quy xí nghiệp» (Điều 2 của bản điều lệ tạm thời số 646-TTg ngày 27-12-1955 của Thủ tướng Chính phủ).

Như vậy, việc chăm lo giữ gìn vệ sinh và đảm bảo an toàn cho người làm công trong các xí nghiệp tư doanh là một bộ phận không thể thiếu được trong toàn bộ công tác điều chỉnh quan hệ giữa người làm công và chủ xí nghiệp tư doanh. Nói một cách khác, công tác điều chỉnh quan hệ chủ thợ sẽ chưa hoàn toàn đạt được kết quả tốt, nếu mới chỉ giải quyết hợp lý về lương tiền, các phúc lợi xã hội, thi giờ làm việc, ngày nghỉ... trong khi đó, vấn đề bảo vệ lao động chưa được đề cập đến, hoặc có chủ ý, nhưng chưa đúng mức, người làm công vẫn làm việc trong những điều kiện thiếu vệ sinh, không được đảm bảo an toàn. Sự thiếu sót trên, tất nhiên, sẽ ảnh hưởng không tốt đến sản xuất của xí nghiệp và sự đoàn kết giữa người làm công và chủ xí nghiệp.

Nhiều xí nghiệp tư nhân ở nhiều địa phương trước nay ít chú ý đến việc giữ gìn vệ sinh và đảm bảo an toàn cho người làm công, vì vậy chúng ta cần phải quan tâm đến vấn đề này.

Bộ Lao động ban hành nghị định số 64-LĐ/NĐ ngày 1-7-57 nhằm mục đích giải quyết yêu cầu trên.

II.— ĐỐI TƯỢNG THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH 64-LĐ/NĐ NGÀY 1-7-1957

Đối tượng thi hành khai trình về giữ gìn vệ sinh và đảm bảo an toàn cho người làm công đã được quy định trong điều 1 của nghị định trên.

Sau đây là mấy vấn đề Bộ thấy cần giải thích rõ :

1. Theo quy định của điều 1 thì các xí nghiệp tư doanh không đủ số người và cũng không có những điểm đặc biệt trong sản xuất như đã quy định thì không thuộc phạm vi thi hành nghị định. Chủ trương này chiếu cố đến những cơ sở sản xuất tiêu thủ công (làm bằng tay chân) nên không đặt thành vấn đề khai trình; nơi nào cần thiết thì dựa theo tinh thần nghị định này mà hướng dẫn những phương pháp đề phòng tai nạn, hoặc giữ gìn vệ sinh.

2. Các tập đoàn sản xuất, tuy không thuộc phạm vi thi hành điều lệ tạm thời số 646-TTg ngày 27-12-1955, vì những người làm trong các lập đoàn là quan hệ hợp tác không phải là quan hệ giữa người làm công và chủ xí nghiệp, nhưng cũng vẫn phải có trách nhiệm chăm lo giữ gìn vệ sinh và bảo vệ

an toàn cho mình, cơ quan lao động cũng cần giúp đỡ, hướng dẫn trong công tác trên. Các cơ quan lao động cần giải thích cho các tập đoàn điều đó để chấp hành việc khai trình.

3. Để bảo vệ sức lao động cho người làm công làm việc ở những nơi có hại đến sức khỏe như chế biến hoặc vận dụng hay bảo quản các hóa chất có hơi độc, hàn điện, hàn hơi, đúc chì v.v... đều bắt buộc phải khai trình như các xí nghiệp đủ tiêu chuẩn, mặc dầu số người làm công là bao nhiêu có dùng máy động cơ hay không, để các cơ quan lao động theo dõi, hướng dẫn việc bảo vệ an toàn cho người làm công.

III.— CÁCH TIẾN HÀNH HƯỚNG DẪN KHAİ TRÌNH

Ủy ban Hành chính các tỉnh, thành phố ra thông cáo cho các xí nghiệp tư doanh và các tập đoàn chấp hành nghị định khai trình. Cơ quan lao động có trách nhiệm hướng dẫn và theo dõi việc khai trình.

Cơ quan lao động các địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Công đoàn để tiến hành công tác được tốt.

Khi các xí nghiệp tư nhân nộp các bản khai trình, các cơ quan lao động sẽ tổng hợp từng đợt báo cáo về Bộ, mặt khác sẽ căn cứ vào các tờ khai trình mà theo dõi, hướng dẫn việc thi hành việc giữ gìn vệ sinh, và bảo vệ an toàn ở các xí nghiệp tư doanh.

Hà nội, ngày 1 tháng 7 năm 1957

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN VĂN TẠO

CHỈ THỊ 19-LĐ/LT ngày 4-9-1957
hướng dẫn việc ký kết hợp đồng
giữa người làm công và chủ xí nghiệp
trong các xí nghiệp tư doanh.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi: Các ông Giám đốc các Khu, Sở
lao động các ông Trưởng ty,
phòng lao động.

I.— MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA VIỆC HƯỚNG DẪN
KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIỮA NGƯỜI
LÀM CÔNG VÀ CHỦ XÍ NGHIỆP TRONG
CÁC XÍ NGHIỆP TƯ NHÂN

Việc ký kết hợp đồng tập thể giữa người làm công và chủ xí nghiệp tư nhân là một phương